TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 22/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thu Huyền và ông Lương Văn Định.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Đức T, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đức M, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị X (đã chết); Vợ, con: chưa có.

- Tiền án:

+ Bản án số: 59/2011/HSST ngày 30/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2013, chưa chấp hành án phí.

+ Bản án số: 125/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung.

+ Bản án số: 87/2013/HSST ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 16/9/2017.

+ Bản án số: 40/2018/HSST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Bản án số: 49/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". T chấp hành xong hai bản án trên ngày 18/7/2020;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số: 92/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2013, chấp hành xong bản án ngày 29/7/2020.

+ Bản án số: 80 ngày 08/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 118 ngày 30/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an theo quyết định thi hành án phạt tù của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Người bị hại:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Đức T là đối tượng nghiện ma tuý và có nhiều tiền án về tội xâm phạm sở hữu. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền. Trong thời gian từ ngày 11/9/2020 đến ngày 02/11/2020, T đã thực 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 20 giờ ngày 11/9/2020, T đem theo 01 chiếc chìa khoá xe máy cất dấu trong người rồi đi bộ từ nhà đến khu Cống Đìa thuộc thôn K, xã V, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để quan sát, nếu thấy nhà nào để tài sản sơ hở không có người trông coi thì vào trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến khu vực trước cửa hiệu

thuốc tân dược của gia đình ông Lê Văn B, sinh năm 1958, ở thôn K, xã V, huyện Yên Dũng. T phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98Y4-6474 của chị Trần Thị H dựng ở trước cửa vào trong mua thuốc. Quan sát thấy không có người trông giữ, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này rồi đi đến gần xe mô tô dùng chìa khóa đem theo mở được ổ khoá điện, sau đó quay xe, ngồi lên nổ máy điều khiển đi thẳng đến Khu công nghiệp PQ thuộc địa phận xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cất dấu. Đến ngày hôm sau 12/9/2020, T đem chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị H bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết được 3.000.000đ dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, T đi bộ một mình từ thị trấn B, huyện Yên Dũng đến Thôn T, xã X, huyện Yên Dũng để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực gia đình anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1965, ở thônTr, xã X, huyện Yên Dũng, T phát hiện thấy khu vực trước cổng nhà anh Th có 01 chiếc xe mô tô hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M3-2935 của chị Nguyễn Thị P dựng không có người trông coi. Quan sát thấy đoạn đường vắng người qua lại, T đi đến cạnh chiếc xe dùng chìa khóa đem theo mở được khóa xe rồi quay đầu xe, nổ máy đi thẳng đến khu vực trường Trung học phổ thông Yên Dũng số 1 thuộc tổ dân phố PS, thị trấn B, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang rồi bán cho một người đàn ông không quen biết được 4.000.000đ dùng tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/11/2020, T một mình đi bộ từ thôn G, xã M, huyện Yên Dũng để về nhà. Khi đi đến khu vực nhà ông Phạm Ngọc S ở Thôn S, xã Đ, huyện Yên Dũng, T phát hiện thấy ở trong sân nhà ông S có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F5-1176 của ông S đi làm về dựng ở đó. Quan sát thấy cổng mở, không có người trông coi, phát hiện thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, T liền lẻn vào trộm cắp xe đem ra ngoài nổ máy đi thẳng đến khu vực cầu Mỹ Độ thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang bán cho một người đàn ông không quen biết được 2.000.000đ dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với ông S, sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị mất trộm, ông S đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng điều tra giải quyết và giao nộp cho Cơ quan điều tra 03 ảnh được trích xuất từ camera an ninh của gia đình anh Lại Văn Ph, sinh năm 1973, ở Thôn S, xã Đ, huyện Yên Dũng ghi lại hình ảnh 01 thanh niên điều khiển xe mô tô giống với chiếc xe mô tô mà gia đình ông S bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 30/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản Trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô BKS 98Y4-6474 T trộm cắp của chị H là 1.900.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29 ngày 30/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-2935 T trộm cắp của chị P là 1.960.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 30/3/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98F5-1176 của ông S tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 3.600.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đức T khai nhận, hình ảnh trích xuất camera ghi lại hình ảnh nam thanh niên đi bộ trên đường và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream ngày 02/11/2020 trong bản ảnh là T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream trong ảnh là chiếc xe T trộm cắp được tại Thôn S, xã Đ ngày 02/11/2020.

Vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô T trộm cắp của chị H, chiếc xe mô tô trộm cắp của chị P và chiếc xe mô tô trộm cắp của ông S và chiếc chìa khoá T làm công cụ phạm tội đến nay cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: chị Hòe yêu cầu T phải bồi thường 1.900.000đ, chị P yêu cầu T phải bồi thường 1.960.000 đ và ông S yêu cầu T phải bồi thường 3.600.000đ theo giá trị định giá tại thời điểm chiếm đoạt.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lương Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSYD ngày 21 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lương Đức T ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Dũng để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lương Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 05 năm 06 tháng tù của bản án số 118 ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Do không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H 1.900.000đ, chị P 1.960.000đ và ông S 3.600.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Bằng thủ đoạn đi bộ trên các tuyến đường để quan sát, nếu thấy người nào để xe mô tô sơ hở, quản lý lỏng lẻo không có người trông coi, Lương Đức T dùng chìa khóa xe máy đem theo vào mở khóa, trộm cắp xe mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bằng thủ đoạn nêu trên vào khoảng 20 giờ ngày 11/9/2020, tại khu Cống Đìa thuộc thôn K, xã V, T đã nén lút chiếm đoạt chiếc xe mô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98Y4-6474 của chị Trần Thị H trị giá 1.900.000đ. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 29/9/2020, tại Thôn T, xã X T chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M3-2935 của chị Nguyễn Thị P trị giá 1.960.000đ. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02/11/2020, Thôn S, xã Đ, T trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F5-1176 của ông Phạm Ngọc S trị giá 3.600.000đ.

Tổng trị giá 03 chiếc xe mô tô T trộm cắp là 7.460.000đ. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trả lại người bị hại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản", tội được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp,

liên tục, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt ở các địa bàn huyện, tỉnh lân cận và đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố, xét xử. bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu:

+ Bản án số: 92/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2013, chấp hành xong bản án ngày 29/7/2020.

+ Bản án số: 80 ngày 08/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 118 ngày 30/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số: 59/2011/HSST ngày 30/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 15 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2013, chưa chấp hành án phí.

+ Bản án số: 125/2013/HSST ngày 26/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung.

+ Bản án số: 87/2013/HSST ngày 31/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 16/9/2017;

+ Bản án số: 40/2018/HSST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

+ Bản án số: 49/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". T chấp hành xong hai bản án trên ngày 18/7/2020;

Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với bị cáo.

Do bị cáo đang chấp hành bản án số: 118/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, do vậy cần tổng hợp hình phạt, quyết định hình phạt chung của hai bản án.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Do quá trình điều tra không thu hồi được chiếc chìa khoá T Dùng làm công cụ phạm tội cùng 03 chiếc xe mô tô nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 1.900.000đ, chị P yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe là 1.960.000đ và ông S yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe 3.600.000đ, do vậy buộc bị cáo Lương Đức T bồi thường toàn bộ số tiền trên cho chị H, chị P và ông S.

[8] Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 và Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lương Đức T 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp với 05 năm 06 tháng tù của bản án số: 118/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Buộc Lương Đức T phải bồi thường cho chị Trần Thị H trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98Y4-6474 là 1.900.000đ; Chị Nguyễn Thị P trị giá chiếc xe mô tô hiệu Super Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M3-2935 là 1.960.000đ và ông Phạm Ngọc S trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F5-1176 là 3.600.000đ

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 373.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Đồng Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh